

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2020/ HS-ST
Ngày 08 - 7 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí
Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc D, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1998 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc H và bà Vũ Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/02/2020 bị Công an thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 06/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án hình sự và ngày 12/5/2020 khởi tố bị can đối với Hoàng Ngọc D về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà máy nước sạch Hậu Lộc ngày 30/4/2020 và Trường THCS thị trấn Hậu Lộc vào ngày 01/5/2020.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 08/3/2020, đến ngày 17/3/2020 thay thế

bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hậu Lộc trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Trọng T, sinh năm 1973; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện N, Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện N, Thanh Hóa.

+ Chị Lê Thị Q, sinh năm 1993; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện N, Thanh Hóa.

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/3/2020 do cần tiền để chuộc xe mô tô đã cầm cố nên Hoàng Ngọc D nảy sinh ý định đến nhà chị Trịnh Thị H nói dối chị H để lấy 01 bộ ngai thờ mang đi bán. Tại nhà chị H, D nói với chị H " Bà để cho anh T một cái ngai" do chị H biết D làm công cho anh Nguyễn Văn T và chị thường xuyên giao dịch với anh T, nên chị H tin tưởng nói với D " Ngai trong nhà còn một bộ thôi, lấy cả bộ thì tao mới để", D nói với chị H nhà anh T vẫn còn đồ phụ kiện chỉ muốn lấy mình ngai thờ, nhưng chị H không đồng ý, nên D phải lấy cả bộ ngai, đài, nến. Chị H xếp bộ ngai vào thùng cho D và nói " Nể thằng T lắm tao mới để", sau đó D hỏi giá tiền bộ ngai, chị H trả lời là 2.800.000 đồng, khi chị H hỏi tiền thì D nói không mang theo và hẹn đi lắp cho khách ở gần nhà Q, đằng sau nhà văn hóa và cây xăng xã V khoảng 5 phút sau sẽ quay lại trả tiền. Chị H tin tưởng giao bộ ngai, đài, nến cho D. Do có ý định chiếm đoạt từ trước nên D mang bộ ngai xuống nhà anh Lê Trọng T bán cho anh T được 1.500.000 đồng.

Sau khi không thấy D quay lại thanh toán tiền, chị H đã điện thoại cho anh T, thì được biết anh T không sai D đi lấy hàng, nên chị H đã đến báo cáo Công an xã V về việc bị D lừa đảo lấy bộ ngai trị giá 3.000.000 đồng. Chị H khai báo do D nói lấy bộ ngai, đài, nến cho anh T và D nói lắp cho khách ở sau cây xăng xã V gần nhà chị và 05 phút sau sẽ quay lại trả tiền nên chị mới tin tưởng giao hàng cho D

mà không lấy tiền trước. Nếu D nói lấy cho cá nhân D thì chị sẽ không đưa vì chị chỉ giao dịch với anh T.

Đến 01 giờ sáng ngày 08/3/2020 Hoàng Ngọc D đến Công an xã Vạn Thắng đầu thú khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bộ ngai thờ của chị H.

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Q là chủ cửa hàng gỗ TQ nơi D làm việc, khai báo: D ở nhà anh, chị làm những việc như đánh giấy nhám, bào gỗ, bóc gỗ, việc giao hàng ở cửa hàng được giao cho anh C. Việc giao dịch hàng hóa giữa gia đình anh, chị và bà H do chị hoặc chồng liên lạc để mượn hàng hoặc mua hàng, khi giao cho nhân viên đi lấy hàng, anh, chị sẽ chủ động điện thoại cho nơi lấy hàng để thông báo. Ngày 07/3/2020 anh, chị không giao cho D đến nhà chị H lấy hàng.

Anh Lê Trọng T, người đã mua bộ ngai của D trình bày: Ngày 07/3/2020 anh mua của Hoàng Ngọc D 1 bộ ngai, đài, nến với giá 1.500.000 đồng. Khi bán cho anh, D nói là của nhà D mang đi bán, anh không biết là tài sản do D phạm tội mà có, khi biết anh đã chủ động giao nộp bộ ngai, đài, nến cho Cơ quan Điều tra. Số tiền 1.500.000 đồng anh bỏ ra mua bộ ngai của D, người nhà D đã trả lại cho anh, nên anh không yêu cầu D phải bồi thường thêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống, kết luận: Một bộ đồ gỗ mít làm ngai, đài, nến để thờ cúng gồm: 01 bộ ngai và 01 bài vị; 01 đôi nến; 01 đôi ống hương; 01 đôi hạc; 01 mâm bông và 05 quả đài.

Tại thời điểm định giá ngày 09/3/2020 bộ ngai, đài, nến đặc điểm như trên có giá trị: 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô (Loại xe Wave chưa xác định được biển kiểm soát) D dùng để chở bộ ngai từ nhà chị H đến nhà anh T, là xe D mượn của anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982 ở thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ trình bày ngày 07/3/2020 Hoàng Ngọc D mượn xe của anh, nhưng anh không biết D mượn xe để phạm tội. Qua xác minh, không có căn cứ xác định anh Đ biết việc D mượn xe của mình để phạm tội, nên Cơ quan CSĐT không thu giữ chiếc xe mô tô trên.

* Vật chứng vụ án: Một bộ ngai, đài, nến bằng gỗ mít gồm: 01 bộ ngai và 01 bài vị; 01 đôi nến; 01 đôi ống hương; 01 đôi hạc; 01 mâm bông; 05 quả đài. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trịnh Thị H.

* Yêu cầu bồi thường: Chị Trịnh Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; anh Lê Trọng T đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSNC, ngày 18/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Hoàng Ngọc D, về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

Về bồi thường dân sự: Chị Trịnh Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; anh Lê Trọng T đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét.

Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Trịnh Thị H bộ ngai, đài, nên trị giá 2.800.000 đồng, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào chiều ngày 07/3/2020 tại nhà chị Trịnh Thị H, thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bằng thủ đoạn gian dối, Hoàng Ngọc D đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Trịnh Thị H 01 bộ ngai, đài, nên đồ thờ cúng gồm: 01 bộ ngai và 01 bài vị; 01 đôi nến; 01 đôi ống hương; 01 đôi hạc; 01 mâm bông; 05 quả đài, có giá trị: 2.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Hoàng Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công đối với bị cáo Hoàng Ngọc D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, trước khi phạm tội ngày 28/02/2020 bị Công an thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 30/4/2020 và ngày 01/5/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà máy nước sạch Hậu Lộc và Trường THCS thị trấn Hậu Lộc, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Hoàng Ngọc D về hành vi trộm cắp tài sản trên.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: " Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và " Đầu thú" theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo. Thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Một bộ ngai, đài, nến bằng gỗ mít gồm: 01 bộ ngai và 01 bài vị; 01 đôi nến; 01 đôi ống hương; 01 đôi hạc; 01 mâm bồng; 05 quả đài. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trịnh Thị H là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Trịnh Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; anh Lê Trọng T đã nhận

lại số tiền 1.500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Nên HĐXX không xem xét

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng: Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Hoàng Ngọc D 09 (Chín) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn